

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG ANA
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2021/HNGĐ-ST
Ngày 24 tháng 6 năm 2021
“V/v Tranh chấp ly hôn, nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG ANA, TỈNH ĐẮK LẮK**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Đình Tuyên.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Bùi Thị Thiêm;
2. Ông Phạm Thê Chiến.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hoàng Bảo Thụy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Ana, tỉnh Đắk Lắk.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Ana tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nhất – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Ana xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 57/2021/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 3 năm 2021 về “Tranh chấp ly hôn và nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 5 năm 2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Trần Thị C, sinh năm 1995.

Địa chỉ: Thôn .., xã B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1996.

Địa chỉ: Thôn .., xã B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 25/02/2021 và trong quá trình tham gia tố tụng tại tòa án nguyên đơn chị Trần Thị C trình bày:

Chị kết hôn với anh Nguyễn Văn H trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 04/01/2016. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống thuận hòa hạnh phúc đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính cách không hòa hợp, bất đồng quan điểm sống, mặt khác anh H không lo làm ăn, có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác nên vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi

vã, xô xát lẫn nhau. Chị đã nhiều lần khuyên nhủ nhưng anh H vẫn chứng nào tật ấy, không chịu thay đổi. Nay chị thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh H.

Về con chung: Chị và anh H có 01 con chung là Nguyễn Bảo H1, sinh ngày 13/6/2016. Khi ly hôn chị C có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Văn H đã được thông báo về việc thụ lý vụ án, triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không đến Tòa án làm việc nên không tiến hành lấy được lời khai của anh H.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa tuân thủ đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về thẩm quyền giải quyết vụ án, xác định tư cách pháp lý và mối quan hệ của những người tham gia tố tụng, thu thập chứng cứ, về thời hạn chuẩn bị xét xử, quyết định đưa vụ án ra xét xử, gửi thông báo thụ lý vụ án đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình; bị đơn không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật.

Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ vào các Điều 56; 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên xử:

- Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Trần Thị C, cho chị C ly hôn anh Nguyễn Văn H.

- Về con chung: Giao con chung Nguyễn Bảo H1, sinh ngày 13/6/2016 cho chị C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị C không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con nên không đề cập giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị C xác định không có nên không đề cập giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

[1.1] Chị Trần Thị C có đơn khởi kiện xin ly hôn và nuôi con với bị đơn anh Nguyễn Văn H nên HĐXX xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là “Tranh chấp ly hôn, nuôi con”. Bị đơn anh Nguyễn Văn H có nơi cư trú tại: thôn..., xã B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1

Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Krông Ana, tỉnh Đắk Lắk.

[1. 2] Về thủ tục tố tụng: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ cho bị đơn anh Nguyễn Văn H, nhưng anh H không đến Tòa án làm việc nên Tòa án không tiến hành lấy lời khai và hòa giải được. Vì vậy, Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo quy định pháp luật.

Nguyên đơn chị Trần Thị C có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn anh Nguyễn Văn H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228; Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử theo thủ tục vắng mặt tất cả các đương sự.

[2] Về các yêu cầu của đương sự:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị C và anh Nguyễn Thanh H đăng ký kết hôn tại UBND xã B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 04/11/2016, là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Vợ chồng anh chị hạnh phúc đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm nên thường xảy ra cãi vã, nay chị C yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết cho chị được ly hôn với anh H.

Qua kết quả xác minh tại chính quyền địa phương cho thấy, quá trình chung sống giữa anh H và chị C thường xảy ra mâu thuẫn cãi vã, nguyên nhân do bất đồng quan điểm. Anh chị đã sống ly thân từ năm 2019 cho đến nay.

Hội đồng xét xử xét thấy, thực tế trong quan hệ hôn nhân giữa chị C và anh H đã xảy ra mâu thuẫn ở mức độ trầm trọng và kéo dài, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài. Từ những nhận định trên, cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị C, cho chị C được ly hôn anh H là phù hợp quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

[2.2] Về con chung: Chị C và anh H có 01 con chung là Nguyễn Bảo H1, sinh ngày 13/6/2016. Khi ly hôn chị C có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con. Xét về quyền lợi mọi mặt của con, cũng như nghĩa vụ của cha mẹ đối với con chưa thành niên, xét thấy cháu H1 còn nhỏ cần sự chăm sóc của người mẹ. Căn cứ vào Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử giao con chung cho chị C được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc là phù hợp.

Anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Nguyên đơn xác định không có tài sản chung và nợ chung nên không đề cập giải quyết.

[3] Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Về án phí: Nguyên đơn chị Trần Thị C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228, Điều 238, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; các điều 56; 81; 82; 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 và khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Trần Thị C.

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Trần Thị C và anh Nguyễn Văn H.
2. Về con chung: Giao con chung Nguyễn Bảo H1, sinh ngày 13/6/2016 cho chị Trần Thị C trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Trần Thị C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại C cục Thi hành án dân sự huyện K, biên lai số 17 ngày 16 tháng 3 năm 2021.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKS huyện;
- C cục THADS;
- UBND xã B;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Đình Tuyên

